

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH



1996

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH**

**QUYỀN VỀ ĐỜI SỐNG RIÊNG TƯ
CỦA CÁ NHÂN THEO QUY ĐỊNH
PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Chuyên ngành: Luật Dân sự và Tố tụng dân sự

Mã số: 9.38.01.03

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Nghiên cứu sinh : TRẦN NGỌC TUẤN

Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS LÊ MINH HÙNG

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2024

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1	AI	Artificial Intelligence
2	ATTTM	Luật An toàn thông tin mạng
3	BLDS	Bộ luật dân sự
4	BLTTDS	Bộ luật Tố tụng dân sự
5	CHLB	Cộng hòa liên bang
6	Chat GPT	Chat Generative Pre-training Transformer
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CRS	Corporate Social Responsibility
9	CPM	Communication Privacy Management
10	DVC	Dịch vụ công
11	DVCTT	Dịch vụ công trực tuyến
12	DLCN	Dữ liệu cá nhân
13	ECHR	European Court of Human Rights
14	EUCFR	European Union Charter of Fundamental Rights
15	GDPR	General Data Protection Regulation
16	HSR	Health Services Research
17	IoT	Internet of Things
18	ICCPR	International Covenant on Civil and Political Rights
19	NCS	Nghiên cứu sinh
20	Nxb	Nhà xuất bản
21	OECD	Organization for Economic Cooperation and Development
22	RALC	Restricted Access Limited Control
23	TAND	Tòa án nhân dân
24	TTCN	Thông tin cá nhân

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là một trong các quyền nhân thân cơ bản của con người. Mặc dù, quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là thuật ngữ pháp lý có nội hàm rộng hơn thuật ngữ quyền riêng tư. Tuy nhiên, hiện nay thuật ngữ quyền riêng tư được sử dụng phổ biến trong pháp luật quốc tế và pháp luật của nhiều quốc gia trên thế giới.

Tại Việt Nam, các khía cạnh của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân lần đầu được ghi nhận tại Điều 11, Hiến pháp 1946: “Nhà ở và thư tín của công dân Việt Nam không ai được xâm phạm một cách trái pháp luật”, và được kế thừa, mở rộng, bổ sung trong Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992 và Hiến pháp 2013 – đạo luật nền tảng trong hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi nhận: “quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; quyền bảo vệ danh dự, uy tín; thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn”¹. Ngoài ra, các khía cạnh của quyền về đời sống riêng tư cá nhân được cụ thể hoá trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Báo chí, Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng, Luật Luật sư ... cũng như văn bản hướng dẫn thi hành.

Hơn nữa, quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là quyền có nội hàm rộng hơn quyền riêng tư và được cụ thể hoá tại Điều 38 BLDS 2015: Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình. Quy định quyền về đời sống riêng tư của cá nhân tại Điều 38 không chỉ cho thấy điểm tiến bộ của pháp luật dân sự Việt Nam mà còn thể hiện sự nhấn mạnh trong việc bảo vệ và xác định các quyền cơ bản của con người. Bên cạnh đó, nội dung quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam rộng hơn so với nội dung quyền riêng tư thường có trong các hệ thống pháp luật của các quốc gia khác trên thế giới.

Ngoài ra, trong thập kỷ qua, với sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, mà nổi bật là trí tuệ nhân tạo - AI và Chat GPT (Chat Generative Pre-training Transformer) cơn sóng của việc vi phạm dữ liệu cá nhân, truy cập Internet bằng thông rộng, sự tăng trưởng của các hành vi tiếp thị Internet và sự phổ biến của

¹ Điều 21 Hiến pháp Việt Nam 2013.

công nghệ theo dõi, cũng như các hình thức khác, đã gây ra nhiều xâm phạm đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên nhiều khía cạnh. Tuy nhiên, khung pháp lý để điều chỉnh và bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân vẫn chưa đủ cụ thể, không kịp thời và thiếu tính dự báo.

Cùng với đó, khi xã hội phát triển, tiêu chuẩn và các giá trị sống của con người ngày càng được yêu cầu cao hơn, con người bắt đầu quan tâm về những khía cạnh về tinh thần, tận hưởng các giá trị của cuộc sống hơn là chỉ quan tâm vào việc tạo ra giá trị thặng dư. Cũng chính vì những điều này, mà ngày nay những hành vi xâm phạm những khía cạnh về mặt tinh thần rất đa dạng và tinh vi, nó có thể là một chuỗi hành vi xâm phạm có chủ đích bằng nhiều công nghệ tiên tiến trong một khoảng thời gian nhất định rất khó phát hiện. Một khi dữ liệu được đăng lên mạng Internet thì nó sẽ ở trên đó vĩnh viễn bất chấp những quan điểm về quyền được gọi là quyền được lãng quên; về mặt công nghệ, vấn đề này còn nhiều bất cập. Ngoài ra, trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là không gian mạng, do tính chất toàn cầu và chức năng chia sẻ thông tin xuyên biên giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội nên quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được xem là dễ bị xâm phạm nhất và trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên không gian mạng vẫn còn nhiều bất cập khi mà những hệ quả xảy ra trên môi trường Internet trong nhiều tình huống sẽ khác hoàn toàn với môi trường truyền thống, tương tác trực tiếp giữa người với người.

Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là một trong những quyền phức tạp và giao thoa với nhiều quyền khác, nơi mức độ xâm phạm cũng như thiệt hại thường khó để xác định một cách chính xác. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có một khái niệm đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên cơ sở đó để xác định các nội dung của quyền, cũng như các quy định liên quan đến giới hạn và ngoại lệ của quyền này để dung hoà được lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước. Điều này gây ra một số khó khăn và bất cập cụ thể khi áp dụng các quy định liên quan đến quyền về đời sống riêng tư vào thực tiễn cuộc sống. Do bối cảnh đặc thù mà lĩnh vực pháp luật này được nghiên cứu, nghiên cứu về bản chất pháp lý của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân tại Việt Nam đặt ra nhiều vấn đề phức tạp cả về lý luận và những vấn đề mang tính thực tiễn cấp bách. Từ đó, tác giả lựa chọn đề tài **“Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam”** làm đề tài Luận án tiến sĩ luật học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận án là việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, phân tích khía cạnh pháp lý của vấn đề bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; đặc biệt là những hạn chế, bất cập của pháp luật Việt Nam đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Luận án đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; tạo cơ sở cho việc hoàn thiện khung pháp lý quyền về đời sống riêng tư của cá nhân mang tính dự báo cao cũng như theo hướng phù hợp với các cam kết quốc tế bên cạnh các lợi thế về các điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, Luận án có các nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài Luận án; từ đó đưa ra những nhận xét về kết quả nghiên cứu của các tác giả, đánh giá ưu điểm và hạn chế, khoảng trống trong nghiên cứu. Từ đó góp phần định hướng các vấn đề nghiên cứu và giải quyết trong Luận án, đáp ứng yêu cầu về tính mới.

Hai là, nghiên cứu cơ sở lý luận của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, và bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân thông qua việc phân tích khái niệm, đặc điểm và các nội dung của quyền; các nguyên tắc và các yếu tố tác động, chi phối đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bao gồm yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, quy luật của nền kinh tế, bối cảnh thế giới.

Ba là, phân tích các quy định liên quan quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; qua đó xác định các nghĩa vụ của Việt Nam cũng như góp phần đánh giá thực trạng thực thi luật pháp quốc tế về quyền về đời sống riêng tư của cá nhân của Việt Nam.

Bốn là, đề xuất những giải pháp pháp lý để Việt Nam xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án tập trung vào 5 nhóm vấn đề sau: (i) Các quan điểm khoa học liên quan quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; (ii) Các khái niệm pháp lý liên quan quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; (iii) Hệ thống các nguyên tắc nền tảng và các yếu tố tác động đến pháp luật Việt Nam liên quan quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; (iv) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và pháp luật quốc tế có liên quan quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; (v) Thực tiễn thực hiện pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là vấn đề rộng, phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau; vì vậy, quyền về đời sống riêng tư của cá nhân có thể được tiếp cận nghiên cứu ở nhiều góc độ như kinh tế học, luật học, chính sách công, xã hội học, ... Trong việc thực hiện một luận án tiến sĩ Luật học, nghiên cứu sinh chỉ tập trung nghiên cứu những khía cạnh pháp lý của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam.

Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu khía cạnh pháp lý đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Luận án không chỉ nghiên cứu pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân như là một bộ phận của pháp luật dân sự mà quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được xem như một lĩnh vực pháp luật có mối liên hệ với các lĩnh vực khác trên cơ sở dung hòa được lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước. Luận án nghiên cứu khái niệm, đặc điểm, nội dung, giới hạn và ngoại lệ đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, và bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên cơ sở xác định hành vi xâm phạm và các phương thức bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Về thời gian: Luận án tập trung phân tích và đánh giá quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự hiện hành.

Về không gian: Những vấn đề thực tiễn thực hiện quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được ghi nhận số liệu tại Việt Nam. Luận án cũng chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề quyền về đời sống riêng tư của cá nhân diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

4.1. Ý nghĩa khoa học

Ý nghĩa nghiên cứu của Luận án là thông qua việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, phân tích khía cạnh pháp lý liên quan khái niệm, đặc điểm, giới hạn và ngoại lệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, cũng như mối quan hệ giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân với các quyền nhân thân khác. Ngoài ra, Luận án sẽ phân tích các nội dung trong việc bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên cơ sở xác định hành vi xâm phạm và các phương thức bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bằng biện pháp dân sự. Từ đó, Luận án đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; tạo cơ sở cho việc hoàn thiện khung pháp lý đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo hướng phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và tận dụng các lợi thế về các điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

4.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam sẽ đem lại những đóng góp quan trọng cho cộng đồng pháp lý, bằng cách cung cấp một cái nhìn toàn diện quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Nghiên cứu này không chỉ tập trung vào các khía cạnh lý thuyết quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, mà còn đi sâu vào các trường hợp thực tế và các vấn đề pháp lý cụ thể không chỉ ở Việt Nam, mà còn các cộng đồng quốc tế và các quốc gia phát triển khác.

Một trong những đóng góp quan trọng của Luận án là đề xuất khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, từ đó xác định các đặc điểm của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân; trên cơ sở đó xác định được các giới hạn và ngoại lệ của quyền. Ngoài ra, Luận án sẽ đề xuất các điều kiện bảo đảm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân như buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; buộc xin lỗi, cải chính công khai; bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần.

Luận án cũng mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc đưa ra các ý kiến đề xuất cho Quốc hội, các cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Tòa án

trong việc áp dụng các quy định của pháp luật đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Ngoài ra, Luận án cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp các cơ sở đào tạo luật ở Việt Nam nhận thức rõ vai trò của mình trong việc giảng dạy kiến thức và kỹ năng liên quan đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong bối cảnh của cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay.

5. Những điểm mới của đề tài

Là công trình nghiên cứu khoa học bậc tiến sĩ ở Việt Nam đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam, bên cạnh tiếp thu và kế thừa nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước Luận án đạt được những điểm mới sau đây:

- Luận án đã phân tích toàn diện những vấn đề lý luận liên quan đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân nói chung và bảo vệ quyền về sống riêng tư của cá nhân nói riêng bằng cách đưa ra những nhận thức mới liên quan đến khái niệm, đặc điểm, giới hạn, ngoại lệ của quyền và sự dung hòa lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước trong việc điều chỉnh quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

- Luận án đã so sánh, phân tích các lý thuyết liên quan đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân từ các học giả trên thế giới. Luận án cũng đã chứng minh rằng dù có sự khác biệt về truyền thống pháp lý, các quy định quyền về đời sống riêng tư của cá nhân ở các quốc gia và cộng đồng chung đều có một số điểm chung nhất định, đó là hướng đến việc bảo vệ đời sống riêng tư của cá nhân. Điều này giúp định hình và hiểu rõ hơn về cách các quốc gia khác nhau điều chỉnh quyền về đời sống riêng tư của cá nhân như thế nào.

- Luận án đã nhận diện cụ thể các vấn đề bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 làm cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng trong việc hoàn thiện quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên cơ sở dung hòa được lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước.

- Luận án cũng tập trung vào việc khảo sát ý thức và nhận thức của người dân đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, từ đó làm cơ sở thực tiễn quan trọng

đề đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy sự nhận thức và tăng cường phương thức tự bảo vệ quyền dân sự đã được ghi nhận tại Điều 12 BLDS 2015.

- Luận án đã đưa ra các giải pháp quan trọng để xây dựng và hoàn thiện các quy định liên quan quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Các giải pháp này mang giá trị tham khảo và nhằm tạo ra một khung pháp lý hoàn thiện quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong bối cảnh hiện nay.

6. Bố cục nội dung của luận án

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết, phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Chương 2. Những vấn đề chung của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Chương 3. Giới hạn và ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Chương 4. Bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bằng biện pháp dân sự

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT, PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đã được nghiên cứu, bình luận và đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu ở Việt Nam; nhưng đến nay vẫn còn hạn chế về số lượng, quy mô cũng như hàm lượng khoa học. Ngoài luận án, luận văn, sách, thì các công trình chủ yếu trong lĩnh vực này thường tập trung vào các bài báo, tạp chí khoa học. Trong nghiên cứu của mình, tác giả đã sơ khảo và tham khảo hệ thống các nguồn tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan trực tiếp đến cách tiếp cận của tác giả khi nghiên cứu quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, tiêu biểu là các công trình cụ thể như sau:

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

1.1.1.1. Tình hình nghiên cứu về cơ sở lý luận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Ở các quốc gia gia phát triển, vấn đề bảo vệ đời tư cá nhân vô cùng được đề cao. Mọi khía cạnh họ đều tôn trọng đời sống riêng tư và mọi sự nghiên cứu, phân tích đều cố gắng để đưa ra các giải pháp bảo vệ tối ưu nhất cho việc dung hòa đời sống riêng tư. Về mặt lý thuyết, có thể sơ khảo một số công trình tiêu biểu:

- *Sách tham khảo, chuyên khảo*

Ahmed Elngar, Ambika Pawar, and Prathamesh Churi (2021), *Data protection and privacy in healthcare: research and innovations*, Taylor & Francis Group, LLC. (Dịch: Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư trong y tế: nghiên cứu và đổi mới). Julie C. Inness (1992), *Privacy, intimacy and isolation*, Oxford University Press, USA. (Dịch: Quyền riêng tư, sự thân mật và cô lập). James B. Rule (2012), *Privacy in Peril: How We are Sacrificing a Fundamental Right in Exchange for Security and Convenience*, Oxford Scholarship Online. (Dịch: Quyền riêng tư bị đe dọa: Chúng ta đang hy sinh một quyền cơ bản để đổi lấy an ninh và tiện lợi như thế nào). John T. Soma (2014), *Privacy Law in A Nutshell*, West Academic Publishing. (Dịch: Một sự tóm lược về Luật Quyền riêng tư). Mark Burdon (2020), *Digital Data Collection*

and Information Privacy Law, (Dịch: Luật Quyền riêng tư về thông tin và thu thập dữ liệu số). Cambridge University Press. Mark D Robins (2016), *Rights of Privacy and Publicity under Massachusetts Law*, The Massachusetts Law Review. (Dịch: Quyền riêng tư và công khai theo Luật Massachusetts). Paul Bernal (2014), *Internet Privacy rights - Rights to Protect autonomy*, Cambridge University Press. (Dịch: Quyền riêng tư trên Internet - Quyền bảo vệ tính tự chủ). Ronald Leenes (2017), *Data Protection and Privacy the Age of Intelligent Machines*, Hart Publishing. (Dịch: Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư trong thời đại máy móc thông minh). Yassine Maleh (2020), Mohammad Shojafar, Mamoun Alazab, Imed Romdhani, *Blockchain for Cybersecurity and Privacy: Architectures, Challenges, and Applications*, Taylor & Francis Group, LLC. (Dịch: Chuỗi khối cho an ninh mạng và Quyền riêng tư: kiến trúc, thách thức và ứng dụng). Wolf J. Schünemann, Max-Otto Baumann (2017), *Privacy, Data Protection and Cybersecurity in Europe*, Springer International Publishing. (Dịch: Quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng ở Châu Âu).

- *Bài viết trên tạp chí*

Butler. Des (2005), “A Tort of Invasion of Privacy in Australia”, *Melbourne University Law Review*, Vol. 29, No.2. (Dịch: Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do xâm phạm quyền riêng tư ở Úc). Bygrave. Lee A (1998), “Data Protection Pursuant to the Right to Privacy in Human Rights Treaties”, *International Journal of Law and Information Technology*, Vol. 6, No.3. (Dịch: Bảo vệ dữ liệu theo quyền riêng tư trong các Hiệp ước Nhân quyền). Cao Jingchun (2015), “Protecting the Right to Privacy in China”, *Victoria University of Wellington Law Review*, No.645. (Dịch: Bảo vệ Quyền riêng tư ở Trung Quốc). Hunter. Nan (1999), “Contemporary Challenges to Privacy Rights”, *New York Law School Law Review*, Vol. 43, No.1. (Dịch: Thách thức đương đại đối với quyền riêng tư). Krisana Kitiyadisai (2005), “Privacy Rights and Protection: Foreign Values in Modern Thai Context”, *Ethics and Information Technology*. (Dịch: Quyền riêng tư và sự bảo vệ: Những giá trị nước ngoài trong bối cảnh Thái Lan hiện đại). Rabi Mahmud Najeeb Alamuor (2018), “Right to Privacy in Law (Sanctity of Private Life)”, *Journal of Law, Policy and Globalization*. (Dịch: Quyền Riêng tư trong Luật (Sự bất khả xâm phạm của đời sống riêng tư)).

1.1.1.2. Tình hình nghiên cứu về thực trạng bảo vệ quyền riêng tư cá nhân

Về mặt thực tế, bảo vệ quyền riêng tư cá nhân ở một số quốc gia được thể hiện qua những công trình nghiên cứu, các bài báo, phân tích chuyên sâu, điển hình như:

- *Sách tham khảo, chuyên khảo*

Tamane (2017), *Privacy and Security Policies in Big Data*, IGI Global. (Dịch: Những chính sách quyền riêng tư và an ninh trong dữ liệu lớn). Chassen Palmer (2019), “Celebrity Privacy: How France Solves Privacy Problems Celebrities Face in the United States”, *California Western International Law Journal*, No.245. (Dịch: Quyền riêng tư của người nổi tiếng: Pháp giải quyết những vấn đề quyền riêng tư của người nổi tiếng ở Hoa Kỳ như thế nào). Institute of Medicine (2000), “Protecting Data Privacy in Health Services Research - Committee on the Role of Institutional Review Boards in Health Services Research Data Privacy Protection, Division of Health Care Services”, *National Academies Press*. (Dịch: Bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu trong nghiên cứu dịch vụ y tế - Ủy ban về vai trò của hội đồng đánh giá thể chế trong bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu nghiên cứu dịch vụ y tế, bộ phận dịch vụ chăm sóc sức khỏe). Judith Rauhofer (2008), “Privacy is dead, get over it! Information privacy and the dream of a risk-free society”, *Journal Information & Communications Technology Law*. (Dịch: Quyền riêng tư đã chết, phải vượt qua! Quyền riêng tư thông tin và giấc mơ về một xã hội không rủi ro). Moore. Adam D (2007), “Toward Informational Privacy Rights”, *San Diego Law Review*, Vol.44, No.4. (Dịch: Hướng tới quyền riêng tư thông tin).

1.1.1.3. Tình hình nghiên cứu về các giải pháp để bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Bên cạnh việc phân tích, các công trình luôn cố gắng đưa ra nhiều mô hình, giải pháp để khắc phục thực trạng xâm phạm quyền riêng tư, những đề xuất mang tính giá trị cao mà tác giả nhận thấy cần được tham khảo, có thể kể đến:

- *Sách tham khảo, chuyên khảo*

Alan Charles Raul (2019), *The Privacy, Data Protection and Cybersecurity Law Review*, Law Business Research. (Dịch: Tổng quan Luật quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu và an ninh mạng). Graham Greenleaf (2014), *Asian Data Privacy Laws: Trade & Human Rights Perspectives*, Oxford University Press. (Dịch: Các Luật quyền riêng tư dữ liệu ở Châu Á: Quan điểm về thương mại và nhân quyền). Hao

Wang (2011), *Protecting Privacy in China - A Research on China's Privacy Standards and the Possibility of Establishing the Right to Privacy and the Information Privacy Protection Legislation in Modern China*, Springer-Verlag Berlin Heidelberg. (Dịch: Bảo vệ quyền riêng tư ở Trung Quốc - Nghiên cứu về tiêu chuẩn quyền riêng tư của Trung Quốc và khả năng thiết lập quyền riêng tư cùng với Luật bảo vệ quyền riêng tư thông tin ở Trung Quốc hiện đại). Linnette Attai (2019), *Protecting Student Data Privacy - Classroom Fundamentals*, Rowman & Littlefield. (Dịch: Bảo vệ quyền riêng tư dữ liệu học sinh - kiến thức cơ bản trong lớp học). Marcin Betkier (2019), *Privacy Online, Law and The Effective Regulation of Online Services*, Intersentia. (Dịch: Quyền riêng tư trực tuyến, luật và quy định hiệu quả về dịch vụ trực tuyến). Surjit Singh, Anca Delia Jurcut (2021), *Revolutionary Applications of Blockchain-Enabled Privacy and Access Control*, IGI Global. (Dịch: Ứng dụng Cách mạng của chuỗi khối trong quyền riêng tư và kiểm soát truy cập).

- *Bài viết trên tạp chí*

Abraham L. Newman (2018), “Protectors of privacy – Regulating personal data in the Global Economy”, *Cornell University Press*. (Dịch: Người bảo vệ quyền riêng tư - Quy định về dữ liệu cá nhân trong nền kinh tế toàn cầu). Gina L. Genova (2009), “No Place to Play: Current Employee Privacy Rights in Social Networking Sites”, *SAGE journals*. (Dịch: Không còn chỗ để chơi: Các quyền riêng tư hiện tại của nhân viên trên các trang mạng xã hội). Leonardo Estevam de Assis Zanini (2018), “The Protection of the Image and Privacy in France”, *Revista de Derecho Privado*, No.157. (Dịch: Bảo vệ hình ảnh và quyền riêng tư ở Pháp). Ryan Henry (2018), Amir Herzberg, Aniket Kate, “Blockchain Access Privacy: Challenges and Directions”, *IEEE Computer and Reliability Societies*. (Dịch: Quyền riêng tư trong truy cập chuỗi khối: thách thức và định hướng).

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

1.1.2.1. Tình hình nghiên cứu lý luận về bảo vệ quyền về đời sống riêng tư ở Việt Nam

Thứ nhất, bàn về khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, một số công trình nghiên cứu ở Việt Nam cũng có những sự đề cập, phân tích dưới nhiều góc độ, trong đó kể đến:

- *Luận án, luận văn, khoá luận*

Nguyễn Thị Hoà (2020), *Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư trong pháp luật Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học quốc gia Hà Nội – Khoa luật.

- *Sách tham khảo, chuyên khảo*

Đỗ Văn Đại (2016), *Bình luận khoa học – Những điểm mới của Bộ luật dân sự năm 2015*, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

- *Bài viết trên tạp chí*

Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Đăng Duy (2017), “Quyền riêng tư trên thế giới và ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học*, Tập 33, số 3. Nguyễn Ngọc Điện (2018), “Quyền được tiếp cận thông tin và quyền bất khả xâm phạm về cuộc sống riêng tư”, *Tạp chí Nghiên cứu và lập pháp*, số 15 (367). Lê Thị Giang (2018), “Quyền riêng tư đối với thông tin cá nhân”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 17. Đặng Thị Hà – Bùi Thị Thuận Ánh (2020), “Bảo vệ quyền riêng tư của người chết trong thời đại công nghệ số”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 4 (337). Lê Thị Thúy Nga (2020), “Bảo vệ quyền đối với đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 3. Phùng Trung Tập (2019), “Cơ sở pháp lý bảo đảm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình”, *Tạp chí Dân chủ và pháp luật*, số 7 (328).

Thứ hai, bàn về đặc điểm của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân có thể kể đến công trình nghiên cứu sau đây là nguồn tham khảo quan trọng:

Phùng Trung Tập (2019), “Bí mật cá nhân và nhu cầu bảo vệ thông tin bí mật của cá nhân”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 12.

Thứ ba, đối với việc phân tích về lịch sử hình thành và phát triển của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, có thể kể đến công trình tiêu biểu:

- *Luận án, luận văn, khoá luận*

Lê Đình Nghị (2009), *Quyền bí mật đời tư theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.

- *Sách tham khảo, chuyên khảo*

Đỗ Thanh Trung – Nguyễn Thị Hồng Hạnh (2013), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền riêng tư ở Việt Nam hiện nay*, Triển khai thi hành chế định “quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” trong Hiến pháp 2013, Kỷ yếu hội thảo, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bài viết trên tạp chí*

Thái Thị Tuyết Dung (2012), “Quyền riêng tư trong thời đại công nghệ thông tin”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 9 (217). Đỗ Hải Hà (2009), “Quyền riêng tư của người lao động”, *Tạp chí khoa học pháp lý*, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, số 3 (52). Lê Văn Sua (2017), “Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình”, *Tạp chí Luật sư Việt Nam*, số 61. Vương Thanh Thúy (2019), “Về vấn đề bảo vệ quyền riêng tư”, *Tạp chí quản lý nhà nước*, số 283.

Thứ tư, bàn về việc bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định của một số quốc gia trên thế giới và những giá trị, kinh nghiệm có thể tham khảo cho Việt Nam, một số nhà khoa học, tác giả trong nước cũng có những sự phân tích nhất định, có thể kể đến:

Nguyễn Hoàng Anh (2019), “Tự do thông tin, quyền riêng tư, quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân trên mạng Internet theo pháp luật của Cộng hòa Pháp”, *Tạp chí Luật Học*, số đặc biệt “25 năm Tạp chí Luật học”. Thái Vĩnh Thắng (2017), “Bảo vệ quyền riêng tư ở Hoa Kỳ, Pháp và những kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 8.

1.1.2.2. Tình hình nghiên cứu thực trạng bảo vệ quyền về đời sống riêng tư ở Việt Nam

Bàn về thực trạng bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân ở Việt Nam, đây là lĩnh vực rất đáng quan tâm khi mà xã hội phát triển đến giai đoạn mà các quyền con người được đề cao và bảo vệ tối ưu, do đó, tại Việt Nam, vấn đề này cũng trở nên cấp bách, nhiều nhà nghiên cứu đã có những phân tích từ cơ bản đến chuyên sâu, đưa ra những dẫn chứng thực tiễn để mô phỏng nội dung này, có thể kể đến:

- *Luận án, luận văn, khoá luận*

Lỗ Chí Anh Đức (2022), *Bảo vệ quyền riêng tư cá nhân trong môi trường mạng xã hội ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Thị Hậu (2016), *Quyền riêng tư của công dân trong lĩnh vực*

báo chí, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh. Đặng Hồng Minh (2022), *Quyền riêng tư của cá nhân trong môi trường mạng xã hội ở Việt Nam và thực tiễn thực hiện tại mạng xã hội Facebook*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

- *Sách tham khảo, chuyên khảo*

Lê Trần Như Tuyên - Vũ Công Giao (2019), *Quyền riêng tư trong thời đại kỹ thuật số: Liên hệ với bối cảnh Việt Nam, Hội thảo khoa học quốc tế luật học trước biến đổi của thời đại (International Conference Laws in a Changing)*: Hanoi, Tập 1.

- *Bài viết trên tạp chí*

Nguyễn Thị Thu Hồng và Nguyễn Văn Phúc (2019), “Một số vấn đề pháp lý về bảo vệ quyền riêng tư trong quan hệ hôn nhân và gia đình”, *Tạp chí pháp luật và thực tiễn*, số 39. Nguyễn Văn Hợi (2020), “Một số vấn đề về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền riêng tư, quyền của cá nhân đối với hình ảnh”, *Tạp chí Khoa học kiểm sát*, số 1. Nguyễn Lan Phương, Nguyễn Quang Đồng (09/2022), “Bảo vệ dữ liệu cá nhân xuyên biên giới: Thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế*, số 149. Nguyễn Phương Vy (2019), “Xung đột pháp luật giữa công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình với quyền bí mật thông tin ở Việt Nam”, *Tạp chí thanh tra*, số 11.

1.1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.3.1. Đánh giá chung về tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến Luận án, tác giả có một số nhận xét về tổng quan tình hình nghiên cứu như sau:

Thứ nhất, các tài liệu học thuật và tư pháp liên quan quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đã tạo ra những quan điểm khác nhau về các nội hàm của quyền này diễn ra trên thực tế cả trong các công cụ pháp lý quốc tế và chính sách bảo vệ ở một số quốc gia trên thế giới. Mặc dù các quan điểm đều hướng tới việc bảo vệ các sinh hoạt hàng ngày, đời sống riêng tư của cá nhân nhưng các thuật ngữ khác nhau được sử dụng trong thực tế dẫn đến những bất cập nhất định trong việc thực hiện pháp luật và nghiên cứu về chủ đề này.

Thứ hai, những công trình trên cho thấy việc dung hòa quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân với các quyền khác cần được xem xét, và nhấn mạnh rằng bảo vệ dữ liệu cá nhân là một phần nội hàm quan trọng của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Do đó, trong trường hợp có xung đột giữa các quyền, các quyền khác sẽ chiếm ưu thế hơn việc bảo vệ dữ liệu, nếu quyền về đời sống riêng tư của cá nhân không bị vi phạm. Bên cạnh đó, qua các công trình trên cho thấy quan điểm nổi bật của các học giả đó là thay vì tập trung vào các biện pháp bảo vệ, bảo vệ dữ liệu cá nhân nên được chia thành các khía cạnh cốt lõi, bản chất và ngoại vi. Đó cũng chính là cơ sở lý luận quan trọng cho tác giả trong việc nghiên cứu đề xuất dung hòa lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước trong việc bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong bối cảnh hiện nay.

Thứ ba, những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã phân tích nhiều khía cạnh khác nhau về bản chất của đời sống riêng tư dưới các góc độ kinh tế, chính trị, khoa học công nghệ, khoa học xã hội và phạm trù đạo đức. Thông qua các góc độ khác nhau, các công trình đã nêu lên những hướng tiếp cận mới đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và phương thức bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong các lĩnh vực cụ thể dưới những bối cảnh văn hoá, xã hội khác nhau. Đặc biệt, dưới góc độ kinh tế, các công trình khoa học nêu trên đã đề cập nội hàm của khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, xác định và phân tích nguồn gốc của việc khai thác dữ liệu cá nhân cho các hoạt động kinh tế trên không gian mạng; dưới góc độ đạo đức thì những học giả cho rằng đạo đức có vai trò quan trọng trong việc thực hiện quyền nếu muốn tìm ra cơ sở tốt hơn cho quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, bởi lẽ đạo đức có thể được tóm tắt như một tập hợp các cơ quan quản lý, do cá nhân đặt ra với những gì là “tốt” và “xấu” đối với cả bản thân họ và môi trường xung quanh họ. Mặc dù đạo đức của một người chịu ảnh hưởng của văn hóa và xã hội mà cá nhân đó sống, nhưng nó vẫn do cá nhân tạo ra, dù có ý thức hay không. Với tuyên bố này về đạo đức với tư cách là người điều chỉnh hành động của một cá nhân và phán đoán của họ đối với bản thân và môi trường xung quanh, các học giả cho rằng đạo đức ảnh hưởng đến cách một cá nhân nghĩ về đời sống riêng tư của mình và nhu cầu trong việc bảo vệ các sinh hoạt hàng ngày. Bởi đời sống riêng tư là rất quan trọng vì nó giữ sự dung hòa giữa cá nhân và xã hội. Đối với các xã hội dân chủ, hiện đại, trái ngược với các xã hội cổ đại hoặc xã hội toàn trị, quyền về đời sống riêng tư

của cá nhân được trao cho các cá nhân vì xã hội nhận ra rằng một cá nhân có thể phát triển tốt hơn trong xã hội nếu họ có thể chọn người mà họ muốn ở cùng trong những trường hợp nhất định hoặc nếu họ muốn ở một mình. Tuy nhiên, như vô số trường hợp cũng chứng minh, quyền về đời sống riêng tư của cá nhân có thể đóng vai trò là phương tiện cản trở sự phát triển của một số khía cạnh xã hội như bình đẳng giới, phân hoá giàu nghèo và các mối quan hệ trong gia đình trong đó quyền này sẽ hạn chế những chủ thể khác và đặc biệt là quản lý nhà nước, do đó tạo ra những điểm mù khó phát hiện. Những vấn đề này làm dấy lên cuộc tranh luận về việc liệu quyền về đời sống riêng tư của cá nhân có nên được cấp ít hơn cho một cá nhân hay không. Đây là cơ sở quan trọng để tác giả đánh giá các khía cạnh của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân dưới góc độ pháp lý từ đó đề xuất giới hạn của quyền trong việc dung hòa lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp, quản lý nhà nước trong việc điều chỉnh các khía cạnh quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Thứ tư, dưới góc độ pháp lý, các công trình khoa học nêu trên đã đề cập đến bản chất pháp lý của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, việc thực thi quyền này ở các quốc gia trên thế giới và truyền thống quốc tế. Qua đó, cho thấy rằng, bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân có sự khác nhau trong từng môi trường kinh tế - chính trị - xã hội, với những thuật ngữ khác nhau, nhưng bản chất đều hướng đến việc bảo vệ cuộc sống bình yên, quyền nhân thân của con người và cùng nhằm mục tiêu là hướng đến việc bảo toàn, phát triển giá trị của mỗi cá nhân trong bối cảnh mới. Từ kinh nghiệm và thực tiễn quy định quyền về đời sống riêng tư của cá nhân ở các quốc gia là những gợi mở tốt cho Việt Nam trong việc hoàn thiện khung pháp lý quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự.

Thứ năm, ở góc độ là công trình nghiên cứu luận án tiến sĩ, cho đến nay, ở nước ta vẫn chưa có một công trình nghiên cứu nào nghiên cứu chuyên sâu và hệ thống quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong bối cảnh hiện nay của Việt Nam, tầm nhìn bao quát vẫn còn thiếu và đặc biệt là trong bối cảnh thời đại cách mạng công nghệ 4.0 với sự phát triển vượt bậc của trí tuệ nhân tạo AI và Chat GPT. Từ đó, có thể khẳng định, đây là luận án tiến sĩ đầu tiên nghiên cứu quyền về đời sống riêng tư của cá nhân dưới góc độ pháp lý tại Việt Nam.

1.1.3.2. Những vấn đề chưa được nghiên cứu và nhiệm vụ của Luận án

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu ở nước ngoài chủ yếu đề cập đến quyền riêng tư và những thuật ngữ liên quan gắn liền với điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội và lịch sử của từng quốc gia hoặc cộng đồng chung. Các công trình trong nước có sự so sánh với các quy định của các quốc gia trên thế giới nhưng còn rất ít, hầu như chỉ đề cập đến các quy định còn khá chung của luật. Vì vậy, Luận án phân tích rõ hơn các quy định của luật, những bài học kinh nghiệm trong việc bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, thuật ngữ liên quan ở một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam.

Thứ hai, một số vấn đề vẫn chưa được các tác giả của các công trình nghiên cứu trước làm rõ như khái niệm của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, giới hạn và ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và phương thức bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân nhất là gắn với các quy định của pháp luật dân sự Việt Nam. Luận án tiếp tục làm rõ thêm những vấn đề lý luận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và những phương thức bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân hiệu quả dưới góc độ pháp lý và góc độ kinh tế trong bối cảnh kinh tế, xã hội của Việt Nam và xu hướng chung của thế giới, đặc biệt là gắn với bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu đã đề cập khái quát quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và những thuật ngữ liên quan, nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào vừa đề cập cách tiếp cận chung về quyền này trong mối liên hệ với các hình thức xâm phạm trong bối cảnh xã hội Việt Nam hiện nay. Do đó, công trình sẽ làm rõ về thực trạng quyền về đời sống riêng tư của cá nhân ở Việt Nam cũng như nhận thức pháp luật của người dân về quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, từ đó có những phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp làm cơ sở pháp lý về thực hiện pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam.

Thứ tư, các công trình nghiên cứu chưa chỉ rõ những bất cập trong việc bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, chưa phân tích và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân ở Việt Nam. Vì vậy, Luận án sẽ lý giải những khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng nguyên tắc giới hạn của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và các biện pháp

bảo vệ quyền này theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam trên cơ sở dung hòa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước.

Thứ năm, các công trình nghiên cứu trước đây chưa thực sự tận dụng phương pháp điều tra xã hội để đánh giá mức độ nhận thức của người dân đối với quyền về đời sống riêng tư cá nhân trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0. Điều này đặt ra một yêu cầu cấp thiết cho việc hiểu rõ hơn về cách người dân Việt Nam nhìn nhận và giá trị quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong cuộc sống hàng ngày và trong không gian mạng. Hơn nữa, việc khám phá cách thức mà quyền về đời sống riêng tư cá nhân được bảo vệ và các thách thức mà người dân đang đối mặt cũng là một yếu tố quan trọng trong việc thiết kế các biện pháp pháp lý và chính sách hiệu quả trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt là nâng cao phương thức chủ động tự bảo vệ của người dân.

1.2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

1.2.1. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền móng vững chắc cho việc triển khai toàn bộ nội dung Luận án, vì tác giả dựa trên tư tưởng chủ đạo nghiên cứu là trên cơ sở dung hòa giữa lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước để đưa ra những đề xuất hoàn thiện quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam. Việc xác định đúng đắn cơ sở lý thuyết sẽ giúp tác giả tránh được việc mơ hồ trong quá trình thực hiện nghiên cứu và cung cấp một phương pháp tiếp cận cụ thể, khác biệt so với công trình nghiên cứu tương tự chủ đề này, từ đó góp phần quan trọng vào sự thành công của Luận án.

Nguyên tắc tỷ lệ

Lý thuyết về quyền riêng tư cổ điển

(i) Lý thuyết không xâm nhập và cô độc về quyền riêng tư

(ii) Các lý thuyết giới hạn về quyền riêng tư

Các lý thuyết hiện đại về quyền riêng tư

- Lý Thuyết kinh tế về quyền riêng tư của Richard A Posner

- Lý thuyết về quyền riêng tư của Altman

- Lý thuyết kiểm soát về quyền riêng tư (Restricted access and limited control theory – RALC)

- Lý thuyết Quản lý quyền riêng tư thông tin của Petronio (Communication Privacy Management)

Lý thuyết trò chơi²

Do đó, việc áp dụng lý thuyết trò chơi trong việc phân tích những vấn đề liên quan đến công nghệ 4.0, đặc biệt là dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo sẽ góp phần làm vững chắc cơ sở lý luận của việc áp dụng tư tưởng chủ đạo nghiên cứu của tác giả trên cơ sở dung hòa lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước trong bối cảnh vấn đề an ninh mạng, tấn công mạng và khai thác dữ liệu cá nhân hiện nay.

Lý thuyết về tính toàn vẹn theo ngữ cảnh

Trong Chương 3 và Chương 4 của nghiên cứu, tác giả sẽ áp dụng các lý thuyết hiện đại về quyền riêng tư để phân tích giới hạn và hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Sự áp dụng này nhằm đưa ra cái nhìn sâu sắc về ranh giới và điều kiện của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, cũng như cách thức xác định và giải quyết các vấn đề xâm phạm quyền. Qua đó, nghiên cứu hướng đến việc xây dựng một cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc cho việc bảo vệ quyền tốt hơn và hiệu quả hơn trong thực tiễn cuộc sống.

Như vậy, thông qua nghiên cứu và phân tích các lý thuyết về quyền riêng tư của các học giả trên thế giới, dẫn đến vấn đề rằng, tất cả cách tiếp cận của các nhà lý thuyết đều làm nổi bật những khía cạnh khác nhau của quyền riêng tư. Tuy nhiên, mỗi lý thuyết lại tiếp cận quyền riêng tư dưới những góc độ khác nhau: giản lược và hạn chế đối với quyền riêng tư, kiểm soát và điều kiện của quyền riêng tư, sự riêng tư và góc độ xã hội, kinh tế và triết học của quyền riêng tư, hay tính toàn vẹn theo bối cảnh, dẫn đến chưa giải quyết toàn diện những khía cạnh của quyền riêng tư, đặc biệt là việc bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân khi những quan điểm của nhà lý thuyết đứng độc lập. Thông qua các lý thuyết nghiên cứu, sẽ giúp cho tác giả có những cơ sở lý luận vững chắc trong việc triển khai toàn Luận án trên cơ sở tư tưởng chủ đạo nghiên cứu của tác giả là tăng cường quyền về đời sống riêng tư

² Guillermo Owen (2013), *Game Theory (Fourth Edition)*, Emerald Group Publishing Limited, tr.34.

của cá nhân theo quy định pháp luật dân sự Việt Nam trên cơ sở dung hòa lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước.

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu và hướng tiếp cận của đề tài

1.2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, cụ thể như sau:

Phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin: phương pháp này tác giả sẽ sử dụng xuyên suốt toàn bộ quá trình nghiên cứu của Luận án để đưa ra những vấn đề khái quát, nhận định, kết luận nghiên cứu đảm bảo tính khách quan, trung thực. Trên cơ sở phương pháp luận chung, Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể trong quá trình nghiên cứu các nội dung của Luận án, cụ thể:

Phương pháp phân tích và tổng hợp: phương pháp này, tác giả sử dụng ở tất cả các nội dung thuộc các chương của Luận án nhằm tìm hiểu và làm rõ các vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật, các quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân tại Việt Nam. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích luật viết được sử dụng phần lớn tại Chương 2 và Chương 3, 4 của Luận án để hiểu rõ mục đích, giá trị của các quy định pháp luật hiện nay về quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, phát hiện ra những bất cập, những lỗ hổng trong các quy phạm pháp luật điều chỉnh vấn đề này, để từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện. Đối với phương pháp tổng hợp, tác giả sử dụng chủ yếu trong việc rút ra những nhận định, ý kiến đánh giá sau quá trình phân tích ở từng ý, từng tiểu mục, đặc biệt được sử dụng để kết luận các chương và kết luận chung của Luận án.

Phương pháp so sánh: được sử dụng để đối chiếu các quy định của pháp luật Việt Nam với quy định của quốc tế, các quốc gia khác về các nội dung tương tự liên quan đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Hơn nữa, cũng nhằm đối chiếu giữa các quy định của pháp luật với thực tiễn áp dụng, từ đó tìm ra được những vướng mắc trong quá trình áp dụng để tìm ra hướng hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Phương pháp so sánh được sử dụng chủ yếu ở Chương 3, 4.

Phương pháp lịch sử: dùng để nghiên cứu khái quát về các quy định của pháp luật về quyền nhân thân qua các thời kỳ. Từ đó có thể đưa ra được cái nhìn tổng quan nhất về vấn đề nghiên cứu, qua đó thấy được mối liên hệ và điểm mới tiến bộ cũng như những điểm còn hạn chế về việc bảo vệ quyền nhân thân nói chung và bảo vệ quyền về sống riêng tư của cá nhân nói riêng. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu ở Chương 1, 2.

Phương pháp điều tra xã hội học: để có cái nhìn tổng quan về thực trạng sử dụng pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân cũng như ý thức pháp luật của người dân đối với quyền về sống riêng tư của cá nhân thông qua việc nghiên cứu người dân đang sinh sống, học tập và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài vận dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để thu thập dữ liệu thực chứng trong 300 mẫu để đo lường và phân tích mục tiêu nghiên cứu của đề tài, giúp tác giả có thể đưa ra kết luận một cách khách quan và chuẩn xác. Phương pháp này sử dụng ở Chương 3, 4.

Phương pháp bình luận án: được sử dụng để đánh giá thực tiễn xét xử, thực trạng áp dụng các quy định của pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết chấp liên quan đến quyền nhân thân, quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Phương pháp này được sử dụng ở Chương 4.

1.2.2.2. Hướng tiếp cận của đề tài

Là Luận án tiến sĩ luật học, chuyên ngành luật dân sự và tố tụng dân sự, hướng tiếp cận của đề tài xuất phát từ góc độ bảo vệ quyền dân sự và chính trị cơ bản của công dân - quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Bên cạnh đó, tác giả nhìn nhận việc phân tích pháp luật ở bối cảnh kinh tế - chính trị - văn hoá - xã hội nhằm đảm bảo mục tiêu và yêu cầu cần hướng đến trong việc thực thi pháp luật đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên cơ sở dung hòa được lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước.

Ngoài ra, cách tiếp cận của tác giả về quyền về đời sống riêng tư của cá nhân cũng đảm bảo tạo cơ sở và động lực thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay.

1.3. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu của luận án

1.3.1. Câu hỏi nghiên cứu tổng quát

Điều 21 Hiến pháp 2013 quy định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn”. Thể chế hoá tinh thần của Hiến pháp năm 2013, thì khoản 1 Điều 38 BLDS năm 2015 quy định: “Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ...”. Quy định quyền về đời sống riêng tư của cá nhân tại Điều 38 không chỉ cho thấy điểm tiến bộ của pháp luật dân sự Việt Nam mà còn thể hiện sự nhấn mạnh trong việc bảo vệ và xác định các quyền cơ bản của con người. Bên cạnh đó, với sự ghi nhận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong BLDS 2015 cũng đặt ra vấn đề đó là làm sao để quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được bảo vệ tốt hơn và hiệu quả hơn trong thực tiễn cuộc sống.

Do đó, Luận án sẽ có một câu hỏi nghiên cứu tổng quát: **Với việc ghi nhận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong BLDS 2015 thì pháp luật dân sự Việt Nam cần phải được hoàn thiện như thế nào để quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được bảo vệ một cách hiệu quả nhất cũng như đạt được sự hài hòa và tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế.**

Để quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được bảo vệ hiệu quả hơn trong đời sống dân sự, việc nghiên cứu và hiểu rõ quyền này từ nhiều khía cạnh là rất quan trọng: các yếu tố xã hội như văn hóa, chuẩn mực, và đạo đức xã hội; cơ sở kinh tế; nhận thức cá nhân và giáo dục; khung pháp lý như xây dựng và thực thi các quy định pháp lý cụ thể, minh bạch và đầy đủ. Tuy nhiên, với giới hạn của Luận án nghiên cứu về pháp luật nên chỉ tập trung các yếu tố pháp lý trong việc phát triển quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong thực tế.

Để trả lời cho câu hỏi tổng quát mang tính chất chính yếu trên thì Luận án cũng đặt ra những câu hỏi có tính chất bổ sung, làm rõ, cụ thể như sau:

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Câu hỏi nghiên cứu 1: Khái niệm, đặc điểm của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Để đưa ra khái niệm tổng quát quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, nghiên cứu sinh cho rằng cần phải nhìn nhận quyền này trong mối quan hệ với các khái niệm và quy định liên quan trong BLDS 2015. Trên cơ sở đó, tác giả sẽ đưa ra cách hiểu chính xác về nội hàm của quyền này.

Câu hỏi nghiên cứu 2: Các yếu tố nào tác động tới việc pháp luật điều chỉnh quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Đây là nội dung có ý nghĩa quan trọng trên các phương diện lý luận và thực tiễn. Do đó, định hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh sẽ tập trung phân tích làm rõ hai khía cạnh này trên các yếu tố về quan điểm chủ trương của Đảng và Nhà nước về quyền con người, về các giá trị đạo đức và lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp.

Câu hỏi nghiên cứu 3: Lịch sử phát triển pháp luật đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới như thế nào?

Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên thế giới nói chung và tại Việt Nam qua các thời kỳ để xác định cơ sở pháp lý cho việc ban hành và thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

1.3.3. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu liên quan đến nội dung quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Câu hỏi nghiên cứu 4: Thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành quy định về giới hạn và ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân như thế nào? Để trả lời những câu hỏi này, Luận án sẽ trình bày cụ thể các vấn đề như sau:

Thứ nhất, nội hàm của quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình rộng hơn quyền riêng tư.

Thứ hai, các giới hạn và ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Thứ ba, mối quan hệ giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đối với các quyền nhân thân khác.

Thứ tư, quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong phạm vi điều chỉnh của các luật chuyên ngành.

1.3.4. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu liên quan đến thực trạng và giải pháp hoàn thiện pháp luật

Câu hỏi nghiên cứu 5: Việc hoàn thiện pháp luật về quyền về đời sống riêng tư của cá nhân cần đứng trên phương diện nào để một mặt đáp ứng được yêu cầu bảo vệ các quyền dân sự cơ bản của công dân, mặt khác tạo ra hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch cho việc thúc đẩy các hoạt động ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghệ 4.0 vào đời sống xã hội.

Câu hỏi nghiên cứu 6: Từ việc đánh giá các vấn đề về lý luận cũng như thực trạng thực hiện pháp luật quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, giải pháp cụ thể nào được đặt ra nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong thực tiễn?

Nghiên cứu sinh đề xuất các giải pháp hướng tới các kết quả được như sau:

Thứ nhất, NCS sẽ xây dựng các nội dung liên quan trong việc giới hạn và ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Thứ hai, NCS sẽ là xây dựng các quy định liên quan đến việc xác định hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và các biện pháp dân sự bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA QUYỀN VỀ ĐỜI SỐNG RIÊNG TƯ CỦA CÁ NHÂN

2.1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên thế giới

Dù không được định nghĩa thế nào là “đời sống riêng tư”, rõ ràng ý tưởng về nhu cầu cá nhân được tách biệt khỏi lĩnh vực công cộng đã tồn tại từ thời kỳ huyền thoại của những nền văn minh đầu tiên của loài người.

Vào năm 1890, trong một bài báo kinh điển mà nhiều học giả ngày nay coi là một công trình đặc sắc về quyền riêng tư, Samuel Warren và Louis Brandeis đã mô tả quyền riêng tư cá nhân theo nghĩa “đề yên” hoặc “không bị xâm phạm”³. Vấn đề trong lý thuyết không xâm nhập là việc xác định quyền riêng tư theo nghĩa không bị xâm nhập, nó nhằm lẫn giữa quyền riêng tư với quyền tự do. Mặc dù hai khái niệm có liên quan chặt chẽ với nhau, nhưng chúng cũng có thể được phân biệt với nhau. Quyền riêng tư là điều cần thiết cho sự tự do ở chỗ nó có thể giúp thực hiện quyền tự do. Tuy nhiên, quyền tự do cho phép các cá nhân nắm giữ những ý tưởng có thể không được chấp nhận trong các xã hội, thì sự riêng tư lại cho phép họ tiết lộ ý tưởng của mình cho một số cá nhân nhất định trong khi che giấu sự thật rằng họ nắm giữ những ý tưởng không được ưa chuộng đó. Tuy nhiên, lý thuyết không xâm nhập về quyền riêng tư của Samuel Warren và Louis Brandeis không giải quyết được vấn đề này. Lý thuyết được đề một mình “To be let alone” của Samuel Warren và Louis Brandeis đã đặt nền tảng đầu tiên cho sự phát triển lý thuyết về quyền riêng tư sau này.

2.1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân ở Việt Nam

Ở Việt Nam, trong suốt hàng nghìn năm lịch sử hình thành và phát triển, các vị Vua và quan lại cao cấp đã nhận thức được vai trò của luật pháp và quan tâm, đầu tư cho việc ban hành pháp luật. Hệ thống pháp luật Việt Nam thời kỳ này gồm các bộ luật tổng hợp và các văn bản pháp luật khác như: Chiếu, Chỉ, Lệ, Lệnh, Dụ, Sắc... Trong đó, các bộ luật: Hình thư (thời nhà Lý), Quốc triều thông chế, Hoàng

³ Samuel D. Warren Louis D. Brandeis (1890), *The Right to Privacy*, Harvard Law Review, December 15, tr.193-220.

triều đại điển, Hình thư luật (thời nhà Trần), Quốc triều Hình luật (còn gọi là Bộ luật Hồng Đức - thời Lê), và Hoàng Việt Luật lệ (còn gọi là Bộ luật Gia Long - Thời Nguyễn)⁴ là những bộ luật cổ tiêu biểu nhất được xây dựng và ban hành trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIX). Theo các cứ liệu lịch sử, trong lịch sử lập pháp Việt Nam, Hình thư là bộ luật quốc gia thành văn đầu tiên, được ban hành dưới thời nhà Lý.

Như vậy, nhằm đáp ứng nhu cầu thay đổi của thực tiễn xã hội, BLDS 2015 ra đời như một biểu hiện tiến bộ trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật dân sự của Việt Nam. So với BLDS 2005, BLDS 2015 đã mang đến một bước đột phá trong việc công nhận và bảo vệ quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình. Sự mở rộng phạm vi quyền này so với quyền về bí mật đời tư ở BLDS 2005 không chỉ xuất phát từ việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế mà còn phản ánh đúng tinh thần và truyền thống văn hoá pháp luật của Việt Nam. Thông qua BLDS 2015, Việt Nam đã chứng minh khả năng thích ứng sự thay đổi của bối cảnh xã hội, tính dự báo cao trong các quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện điểm mới vượt bậc khi ghi nhận việc bảo vệ cuộc sống hàng ngày của cá nhân qua việc ghi nhận quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình so với việc ghi nhận quyền riêng tư trong các hệ thống pháp luật của các nước khác nhau trên thế giới khi bảo vệ những giá trị riêng tư của cá nhân trong sinh hoạt hàng ngày. Quá trình phát triển của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân chứng minh được rằng, đây là quyền cơ bản của con người, mang tính tất yếu của sự phát triển, hoàn thiện khung pháp lý đối với quyền này chính là nhu cầu của một xã hội văn minh, tiến bộ.

2.2. Khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

2.2.1. Cơ sở lý luận hình thành khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Sự cân nhắc giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và các quyền khác cũng trở thành một yếu tố quan trọng trong việc xác định ranh giới của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Điều này đòi hỏi sự nhận thức và trách nhiệm trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp, cá nhân và quản lý nhà nước để đảm bảo quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được bảo vệ mà không làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích khác.

⁴ Trường Đại học Luật TP.HCM (2013), *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, tr.116-118.

Ngoài ra, trong thời đại toàn cầu hóa và kỹ thuật số, quyền về đời sống riêng tư không chỉ là vấn đề của một quốc gia mà đã trở thành một vấn đề toàn cầu. Điều này đòi hỏi một cách tiếp cận hợp tác quốc tế, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ trong việc xác định và thực thi các tiêu chuẩn bảo vệ quyền đời sống riêng tư cá nhân. Điều này không chỉ là sự mở rộng phạm vi của vấn đề, mà còn là sự nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiểu và tuân thủ các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực này, nhằm đảm bảo sự tôn trọng và bảo vệ.

2.2.2. Định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, hoặc chính xác hơn, trong truyền thống pháp lý Châu Âu lục địa còn gọi là quyền được tôn trọng cuộc sống riêng tư và gia đình, và chúng được định nghĩa qua nhiều cách khác nhau. Điều này xuất phát từ sự không cụ thể của các công cụ pháp lý về nội dung của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, trên thực tế nó được xác định theo từng trường hợp cụ thể bởi Tòa án. Tuy nhiên, việc phân tích các phương pháp tiếp cận định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo từng khía cạnh cụ thể của các học giả đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân sẽ cho phép tác giả rút ra được khái niệm bao quát đối với quyền này.

Bốn phương pháp tiếp cận chính trong các quan điểm khác nhau đối với việc định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được thể hiện theo từng khía cạnh của quyền. Phương pháp đầu tiên bao gồm việc xác định ranh giới của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân thông qua việc xác định các yếu tố thể hiện nội dung của đời sống riêng tư. Hai phương pháp tiếp cận khác sẽ tập trung vào định nghĩa quyền đời sống riêng tư của cá nhân dựa vào các thành phần của khái niệm đời sống riêng tư. Phương pháp thứ tư không định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân theo hướng liên quan đến các thành phần của quyền, mà theo hướng giới hạn khi đặt trong mối liên hệ đến quyền của bên thứ ba.

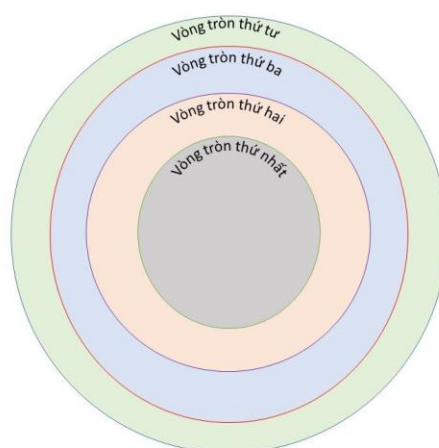
2.2.2.1. Định nghĩa quyền về đời sống riêng tư được biểu hiện dưới dạng thông tin, hoạt động

2.2.2.2. Định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân dựa trên ngữ cảnh của việc thực hiện quyền

2.2.2.3. Định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đặt trong các hành động cần thiết để bảo vệ quyền

2.2.2.4. Định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân liên quan đến quyền của bên thứ ba

Từ các quan điểm khác nhau của các học giả về định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, cũng như kế thừa quan điểm của học giả Kurt⁵ về vòng tròn đồng tâm trong việc xác định mức độ của thông tin, tác giả minh họa thông tin liên quan đến đời sống riêng tư của cá nhân như sau:



Hình ảnh minh họa

Vòng tròn thứ nhất, trung tâm, là nơi ẩn chứa những bí mật sâu kín nhất của một cá nhân. Nơi đây chứa những thông tin nhạy cảm, thông tin đặc biệt quan trọng chỉ khi cá nhân cảm thấy hoàn toàn an tâm và tin tưởng, mới chọn tiết lộ. Những bí mật này thường được giữ kín, bởi chúng không chỉ là thông tin liên quan đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, mà còn là phần cốt lõi nhất liên quan đến các giá trị của cá nhân.

Tiếp theo, vòng tròn thứ hai là không gian dành cho thông tin mà cá nhân chọn chia sẻ với những người thân thiết như bạn bè hoặc người thân. Đây là

⁵ Kurt Lewin (1948), *Resolving Social Conflicts*, New York, tr.18-33.

những thông tin quan trọng, nhưng không quá nhạy cảm, và được chia sẻ dựa trên niềm tin rằng người nhận thông tin sẽ không sử dụng thông tin đó vượt qua mục đích được chia sẻ.

Vòng tròn thứ ba mở rộng hơn, chứa đựng thông tin mà người đó có thể chia sẻ trong một nhóm hoặc cộng đồng cụ thể mà họ là thành viên. Đây có thể là thông tin về sở thích, quan điểm, hoặc những trải nghiệm cá nhân. Sự chia sẻ ở vòng tròn này giúp xây dựng mối quan hệ và cảm giác gắn kết với cộng đồng, nhưng vẫn giữ được một mức độ bảo vệ nhất định về thông tin liên quan đến đời sống riêng tư của cá nhân.

Cuối cùng, vòng tròn thứ tư, là tầng ngoại cùng, nơi thông tin cá nhân trở nên mở cửa và có thể tiếp cận bởi mọi người. Biểu thị cấp độ thông tin ngày càng công cộng, nơi thông tin trở nên mở cửa cho tất cả mọi người. Vòng tròn này biểu thị cho sự sẵn lòng của cá nhân trong việc chia sẻ bản thân với thế giới bên ngoài, đồng thời cũng là bức tường bảo vệ cho những vòng tròn bên trong.

Như vậy, thông qua quan điểm của các học giả về định nghĩa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được hiểu một cách rộng trong các ranh giới được thiết lập bởi ECHR và EUCFR và minh họa các vòng tròn đồng tâm đối với các thông tin liên quan đến đời sống riêng tư của cá nhân, tác giả cho rằng cần có một khái niệm đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong pháp luật dân sự Việt Nam là vô cùng cần thiết, nhằm định hình nó với quy mô, phạm vi, nội dung của quyền, góp phần đảm bảo việc thực thi có hiệu quả trên thực tế.

Do đó, tác giả kiến nghị khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, cụ thể như sau:

Kiến nghị thứ nhất:

Khái niệm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân:

Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân là quyền được bảo vệ thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trên nguyên tắc tự chủ của cá nhân trong việc xác định mức độ và phạm vi thông tin. Mỗi cá nhân có quyền tự quyết định những thông tin nào thuộc về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Từ đó, tác giả kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều 38 BLDS 2015 như sau:

Điều 38: Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình

Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân là quyền được bảo vệ thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân trên nguyên tắc tự chủ của cá nhân trong việc xác định mức độ và phạm vi thông tin. Mỗi cá nhân có quyền tự quyết định những thông tin nào thuộc về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

2.3. Đặc điểm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân không chỉ là một quyền cơ bản của con người mà còn là một yếu tố then chốt trong việc duy trì thông tin liên quan đến đời sống riêng tư khỏi sự can thiệp trái ý muốn. Thông qua khái niệm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân thì việc xem xét các đặc điểm cơ bản của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân sẽ quan trọng trong việc hiểu rõ phạm vi và nội dung của quyền, mà còn cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức quyền này được bảo vệ và thách thức trong bối cảnh hiện nay.

2.3.1. Sự tự chủ của cá nhân đối với thông tin liên quan đến đời sống riêng tư

2.3.2. Hành vi xâm phạm tác động vào các nguồn thông tin mang nội dung về đời sống riêng tư

2.3.3. Chỉ được bảo vệ khi có yêu cầu

2.4. Mối quan hệ giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân với các quyền nhân thân khác

2.4.1. Mối liên hệ giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân với quyền đối với bí mật cá nhân, bí mật gia đình

2.4.2. Mối liên hệ giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân với quyền hình ảnh

2.4.3. Mối liên hệ giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân với quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín

2.5. Pháp luật điều chỉnh quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Trong bối cảnh xã hội ngày càng số hóa và sự trỗi dậy không ngừng của công nghệ 4.0, quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trở thành vấn đề cấp bách cần được bảo vệ. Các lĩnh vực như công nghệ thông tin và an ninh mạng, thương mại điện tử, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ quyền trẻ em, hoạt động báo chí, và quản lý nhà nước không chỉ đứng trước những thách thức phức tạp mà còn là tâm điểm của những nguy cơ xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Do đó, tác giả lựa chọn các lĩnh vực trên để phân tích nhằm phản ánh một chiến lược pháp lý nhất quán và tập trung, nhằm đảm bảo việc bảo vệ thông tin liên quan đời sống riêng tư của cá nhân được thực hiện một cách toàn diện và hiệu quả. Bên cạnh đó, cũng làm sáng tỏ sự dung hoà quyền lợi giữa cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước trong việc điều chỉnh quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

2.5.1. Pháp luật về công nghệ thông tin và an ninh mạng

2.5.2. Pháp luật về thương mại điện tử

2.5.3. Pháp luật về chăm sóc sức khỏe

2.5.4. Pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em

2.5.5. Pháp luật về hoạt động báo chí

2.5.6. Pháp luật về quản lí nhà nước

2.6. Ý nghĩa của việc ghi nhận quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là một trong những quyền cơ bản và quan trọng nhất của con người, đóng vai trò thiết yếu trong việc bảo vệ và tôn trọng tính cá nhân trong mọi khía cạnh của cuộc sống hàng ngày. Việc ghi nhận quyền này trong Bộ luật Dân sự 2015 có ý nghĩa vô cùng quan trọng, phản ánh xu hướng phát triển của quyền cá nhân trong bối cảnh kinh tế và xã hội ngày càng phức tạp, đồng thời đáp ứng nhu cầu về các giá trị tinh thần của người dân.

Do đó, việc ghi nhận quyền về đời sống riêng tư là bước đệm quan trọng, song việc bảo vệ và thực thi quyền này cần được tiến hành mạnh mẽ qua các biện pháp pháp lý cụ thể và rõ ràng. Pháp luật dân sự Việt Nam cần phải đưa ra các quy định chi tiết, cơ chế giám sát và xử lý các hành vi xâm phạm quyền hiệu quả, nhằm đảm bảo quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được tôn trọng và bảo vệ toàn diện. Mọi hành động can thiệp vào quyền này phải được cân nhắc kỹ lưỡng và chỉ thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, bảo vệ lợi ích và quyền lợi hợp pháp của mỗi cá nhân.

CHƯƠNG 3. GIỚI HẠN VÀ NGOẠI LỆ CỦA QUYỀN VỀ ĐỜI SỐNG RIÊNG TƯ CỦA CÁ NHÂN

Trong chương này, tác giả tập trung vào việc phân tích những giới hạn và ngoại lệ đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân dựa trên thực tiễn xã hội. Mục tiêu của việc phân tích này là hiểu rõ hơn về lý do và hậu quả của các can thiệp vào quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, cũng như xem xét sự cân bằng giữa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và lợi ích của cá nhân, doanh nghiệp và quản lý nhà nước.

3.1. Cơ sở lý luận của giới hạn và ngoại lệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Sự cân nhắc giữa việc bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và nhu cầu khác của xã hội dẫn đến việc thiết lập các giới hạn và ngoại lệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

3.2. Giới hạn của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Nguyên tắc giới hạn gián tiếp việc sử dụng dữ liệu của người kiểm soát dữ liệu bằng các quy tắc pháp lý cũng cần được đặt ra. Điều này cần dựa trên việc có được sự đồng ý của chủ thể dữ liệu⁶ để sử dụng dữ liệu cho một mục đích cụ thể được tiết lộ tại thời điểm đưa ra sự đồng ý này.

Từ đó, tác giả kiến nghị xây dựng định nghĩa về giới hạn quyền về đời sống riêng tư của cá nhân như sau:

Kiến nghị thứ hai:

Giới hạn quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là các thông tin liên quan đến đời sống riêng tư của cá nhân phải được thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai trong phạm vi thoả thuận giữa các bên hoặc theo quy định của luật.

Việc xác định và hiểu rõ giới hạn đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân có một ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Trong thời đại này, gần như tất cả các khía cạnh của cuộc sống hàng ngày của cá nhân, từ giao tiếp, công việc, giải trí, đến giao dịch tài chính, đều diễn ra trực tuyến và dựa vào không gian mạng. Việc chia sẻ thông tin và dữ liệu cá nhân trên Internet trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại. Tuy nhiên,

⁶ Sometimes knowledge is enough, see OECD (2013), *Guidelines Governing the Protection of Privacy and Transborder Flows of Personal Data*, tr.7.

điều này cũng đặt ra những thách thức lớn về bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Giới hạn quyền về đời sống riêng tư của cá nhân cần phải được xem xét và bổ sung một cách thích hợp để phản ánh thực tế mới.

3.3. Ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân

Bên cạnh những giới hạn được pháp luật quy định trực tiếp bằng cách liệt kê phạm vi quyền hoặc áp dụng các trường hợp nhất định để các chủ thể liên quan thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư thì quyền về đời sống riêng tư của cá nhân cũng chứa đựng một khía cạnh quan trọng khác, đó là ngoại lệ của quyền. Ngoại lệ của một quyền là những tình huống mà pháp luật cho phép can thiệp vào một quyền mà không trên cơ sở sự đồng ý của chủ thể quyền. Ngoại lệ này thể hiện sự phân định giữa việc áp dụng một quyền và trường hợp ngoại lệ, khi mà việc can thiệp vào quyền đó là không thể hay không được chấp nhận. Sự phân định rõ ràng giữa việc áp dụng quyền và trường hợp ngoại lệ giúp đảm bảo sự cân bằng giữa quyền và các yếu tố khác trong xã hội. Ngoại lệ là một phần quan trọng của việc hiểu và áp dụng quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, giúp đảm bảo rằng quyền này không trở thành một sự cản trở không cần thiết trong các hoạt động quan trọng của xã hội và phục vụ cho lợi ích chung.

3.3.1. Lợi ích công cộng

3.3.1.1. An ninh quốc gia

Kiến nghị thứ ba:

Tác giả đề xuất Quốc hội nên sớm ban hành Luật Tình trạng khẩn cấp để thay thế Pháp lệnh Tình trạng khẩn cấp năm 2000. Trong đó, nêu rõ định nghĩa về tình trạng khẩn cấp để các chủ thể trong xã hội có thể nắm bắt và áp dụng pháp luật thống nhất, tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, theo đó: *Tình trạng khẩn cấp là tình huống đặc biệt, bất thường và bất ngờ xảy ra trong xã hội, mà đòi hỏi sự can thiệp hoặc hạn chế một số quyền của cá nhân và tổ chức. Tình trạng khẩn cấp được công nhận khi có các sự kiện hoặc tình huống cần phải được đối phó ngay lập tức để đảm bảo an toàn, trật tự, và phúc lợi của xã hội.*

Vì vậy, để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả hơn trong xử lý các tình huống khẩn cấp, việc ban hành một Luật Tình trạng khẩn cấp riêng biệt trở nên cấp bách và cần thiết. Luật này sẽ giúp tạo ra một khung pháp lý chặt chẽ và rõ ràng, xác định nội dung và phạm vi của quyền về đời sống riêng tư trong các tình huống

đặc biệt. Điều này đồng thời đảm bảo rằng mọi can thiệp là hợp pháp, tuân theo các tiêu chuẩn pháp lý và không gây hiểu lầm hoặc lạm dụng quyền lực. Do đó, tác giả xây dựng bổ sung kiến nghị thứ tư như sau:

Kiến nghị thứ tư:

Dựa trên quy định tại Chương 6 Cơ quan giám sát độc lập của GDPR, thì việc thành lập một cơ quan giám sát độc lập sẽ tập trung vào việc giám sát các ngoại lệ đối với quyền về đời sống riêng tư cá nhân ở Việt Nam là vô cùng quan trọng. Các ngoại lệ này thường được phép trong các tình huống cụ thể, chẳng hạn như lợi ích quốc gia, an ninh công cộng, hoặc các tình huống khẩn cấp y tế, như quy định trong các Điều 23 và 49 của GDPR. Điều 23 cho phép các quốc gia thành viên hạn chế một số quyền và nghĩa vụ được quy định trong GDPR khi cần thiết và tỷ lệ với mục tiêu chính đáng, như bảo vệ an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng. Điều 49 cũng đề cập đến các ngoại lệ cho việc chuyển dữ liệu ra nước ngoài trong trường hợp không đảm bảo đủ điều kiện bảo vệ, nhưng cần thiết cho lợi ích quan trọng của Chính phủ hoặc cá nhân.

Trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm từ quy định của GDPR, Việt Nam cần xem xét việc thành lập một cơ quan giám sát độc lập để chuyên trách việc giám sát các ngoại lệ đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, đặc biệt trong các tình trạng khẩn cấp. Trong bối cảnh này, tác giả đề xuất cần mở rộng đối tượng, nội dung và phạm vi giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Điều 26 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015 để nâng cao chất lượng trong vấn đề giám sát ngoại lệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân nói riêng và các quyền khác nói chung. Bởi lẽ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với vai trò là một tổ chức chính trị - xã hội có mạng lưới rộng khắp, đại diện cho sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, có khả năng tuyên truyền và huy động sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Sự đa dạng và đại diện trong cấu trúc của Mặt trận giúp đảm bảo quan điểm toàn diện khi đánh giá và giám sát. Năng lực phối hợp và hợp tác cao với Chính phủ và các cơ quan nhà nước, cùng với uy tín và sự tin cậy từ phía người dân, làm cho Mặt trận trở thành lựa chọn lý tưởng để đảm bảo các biện pháp can thiệp vào quyền đời sống riêng tư của cá nhân được thực hiện một cách cân nhắc, tuân thủ quy định pháp luật và dưới sự giám sát chặt chẽ của cơ quan chuyên trách. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam như sau:

“Nội dung giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; bối cảnh xã hội rơi vào tình trạng khẩn cấp; quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

Với việc mở rộng này, sẽ nhấn mạnh rằng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đóng một vai trò quan trọng là cơ quan giám sát chuyên trách các vấn đề xảy ra khi xã hội rơi vào tình trạng khẩn cấp, trong đó có việc giám sát giới hạn của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và đảm bảo rằng các biện pháp can thiệp vào quyền về đời sống riêng tư của cá nhân được thực hiện theo cách cân nhắc, tuân theo quy tắc pháp lý và có sự giám sát của cơ quan chuyên trách trong bối cảnh xã hội rơi vào tình trạng khẩn cấp.

Ngoài ra, sự mở rộng quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Điều 28: Quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát cũng cần thiết được bổ sung, cụ thể là *hoạt động giám sát trong bối cảnh xã hội rơi vào tình trạng khẩn cấp*.

Như vậy, với sự bổ sung ba nội dung trên, tác giả cho rằng việc can thiệp quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong tình trạng khẩn cấp sẽ có cơ sở pháp lý cụ thể cho việc dẫn chiếu quy định để áp dụng. Bên cạnh đó, mở rộng quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc giám sát chính sách và pháp luật trong tình trạng khẩn cấp, tạo điều kiện cho tính minh bạch và hiệu quả trong việc can thiệp vào quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

3.3.1.3. An ninh dữ liệu cá nhân trong kỷ nguyên kỹ thuật số

Từ đó tác giả đề xuất kiến nghị thứ năm như sau:

Kiến nghị thứ năm:

Trước tiên bổ sung quy định tại Điều 5 về nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân, sau đó sẽ ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nội dung bổ sung:

Nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân gồm: *Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia về dân cư.*

Sự bổ sung này không chỉ đảm bảo việc thiết lập một hệ thống pháp lý mạnh mẽ, mà còn phản ánh xu hướng toàn cầu trong việc nâng cao nhận thức và hành

động bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc xác định rõ ràng các nhiệm vụ và trách nhiệm trong từng lĩnh vực liên quan đến dữ liệu cá nhân giúp tạo lập một khuôn khổ toàn diện, từ đó nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát. Đặc biệt, các điều chỉnh và bổ sung còn ghi nhận và đề cập đến các ngoại lệ liên quan đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, thể hiện sự tôn trọng và bảo vệ quyền lợi tối thiểu của người dân trong không gian mạng. Qua đó, không chỉ là việc đặt ra các quy định pháp lý, mà còn là việc hướng dẫn và nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về tầm quan trọng của việc bảo vệ thông tin cá nhân trong kỷ nguyên số.

3.3.2. Quyết định tư pháp khác

3.3.2.1. Pháp y kỹ thuật số

Từ phân tích nội dung các ngoại lệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, tác giả kiến nghị định nghĩa ngoại lệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân như sau:

Kiến nghị thứ sáu:

Ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư của cá nhân là các ngữ cảnh như an ninh quốc gia, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các trường hợp khác theo quy định của luật mà cá nhân, tổ chức được phép thu thập, lưu trữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư nhằm bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.

Ngoại lệ đề cập đến những trường hợp cụ thể mà tại đó, các yêu cầu bảo vệ thông tin liên quan đến đời sống riêng tư có thể được giảm nhẹ hoặc không áp dụng. Việc áp dụng ngoại lệ này không phải là không có thời hạn, mà đòi hỏi phải tuân theo nguyên tắc tỷ lệ cân xứng, nghĩa là chỉ được áp dụng trong phạm vi và thời gian cần thiết để đạt được mục đích hợp pháp cụ thể đã được xác định trước. Mỗi ngoại lệ cần được xem xét kỹ lưỡng dựa trên cơ sở pháp lý chắc chắn và lý do chính đáng, đồng thời phải đảm bảo rằng không gây ra tác động tiêu cực không cần thiết đối với quyền và lợi ích của cá nhân. Điều này đòi hỏi một quá trình đánh giá liên tục và chi tiết để đảm bảo rằng việc áp dụng ngoại lệ không chỉ đáp ứng được yêu cầu cụ thể mà còn tôn trọng tối đa quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Từ kiến nghị thứ hai và thứ sáu về giới hạn và ngoại lệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, nghiên cứu sinh kiến nghị bổ sung Điều 38b như sau:

Kiến nghị thứ bảy:

Điều 38b. Giới hạn và ngoại lệ của quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình

1. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình phải được thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai trong phạm vi thoả thuận giữa các bên hoặc theo quy định của luật.

2. Thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật.

Trong trường hợp vì an ninh quốc gia, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các trường hợp khác theo quy định của luật thì cá nhân, tổ chức được phép thu thập, lưu trữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình nhằm bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.

CHƯƠNG 4. BẢO VỆ QUYỀN VỀ ĐỜI SỐNG RIÊNG TƯ CỦA CÁ NHÂN BẰNG BIỆN PHÁP DÂN SỰ

Chương 4 sẽ tập trung vào việc phân tích khái niệm, đặc điểm bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bằng biện pháp dân sự, trên cơ sở đó xác định hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Thông qua việc xác định và phân tích các đặc điểm của các hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân, tác giả sẽ phân tích từng biện pháp dân sự cụ thể hướng đến bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

4.1. Khái niệm, đặc điểm bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bằng biện pháp dân sự

4.1.1. Khái niệm bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bằng biện pháp dân sự

4.1.2 Đặc điểm của bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bằng biện pháp dân sự

4.2.1. Hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đối với cơ thể

4.2.2. Hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đối với hành vi

4.2.3. Hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đối với vị trí và không gian

4.2.4. Hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân đối với dữ liệu cá nhân

Kiến nghị thứ tám:

Kiến nghị bổ sung Điều 17a – Công cụ hỗ trợ người dùng trong Luật An toàn thông tin mạng 2015:

Điều 17a. Công cụ hỗ trợ người dùng

a. Nhà cung cấp dịch vụ phải cung cấp các công cụ hỗ trợ, hoặc các công nghệ khác để giải thích và giải đáp thắc mắc về các chính sách và điều khoản cho người dùng.

b. Các công cụ này phải được thiết kế để dễ sử dụng, dễ hiểu và có thể truy cập từ nhiều thiết bị khác nhau.

c. Nhà cung cấp dịch vụ phải đảm bảo rằng các công cụ hỗ trợ này hoạt động hiệu quả, cung cấp phản hồi kịp thời và chính xác cho người dùng.

Bên cạnh đó, các giải pháp về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến người dân thì việc cảnh báo họ trước nguy cơ bị xâm phạm quyền về đời sống riêng tư là vô cùng cần thiết, để họ quyết định rằng họ có chấp nhận từ bỏ quyền về đời sống riêng tư hay không, hay chủ động bảo vệ quyền của mình bằng cách gán trách nhiệm cho các chủ thể cung ứng các nền tảng Internet, mạng viễn thông. Mô hình sau đây được tác giả nghiên cứu dựa vào ma trận rủi ro có thể là một giải pháp trong vấn đề nâng cao nhận thức về tự bảo vệ quyền của người dân.

4.3.2. Bảo vệ quyền về đời sống riêng tư cá nhân thông qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Kiến nghị thứ chín:

Cần bổ sung nội dung “dừng thiệt hại” tại Khoản 2 Điều 11 BLDS 2015, bởi lẽ sau khi thực hiện hành vi vi phạm, chủ thể vi phạm nên ngay lập tức xóa hoặc sửa đổi quyền riêng tư trên mạng của người bị vi phạm khi nhận được thông báo từ người bị vi phạm, hoặc gây ra tác động xã hội tiêu cực sau khi thu thập và xử lý thông tin không đúng đắn bởi chủ thể vi phạm, và chủ thể vi phạm phải chủ động xóa và sửa đổi để ngăn chặn người vi phạm thứ cấp. Bởi lẽ, “buộc chấm dứt hành vi xâm phạm” và “dừng thiệt hại” là hai phương thức bảo vệ khác nhau. Trong khi “buộc chấm dứt hành vi xâm phạm” là biện pháp nhằm ngăn chặn ngay lập tức và hiệu quả các hành vi vi phạm tiếp tục gây ra hậu quả xấu, thì “dừng thiệt hại” lại là bước tiếp theo, đòi hỏi chủ thể vi phạm phải thực hiện các biện pháp khắc phục cụ thể để giảm thiểu và loại bỏ những hậu quả đã phát sinh, bao gồm cả việc xóa hoặc sửa đổi thông tin liên quan đến đời sống riêng tư cá nhân sau khi đã chấm dứt hành vi xâm phạm trên thực tế.

Sự bổ sung của “dừng thiệt hại” tại Điều 11 BLDS 2015 không chỉ nhấn mạnh trách nhiệm của chủ thể vi phạm sau khi hành vi xâm phạm đã xảy ra, mà còn tạo ra một cơ chế toàn diện hơn, nhằm không chỉ ngăn chặn mà còn khắc phục và phục hồi từ những thiệt hại gây ra. Điều này không chỉ giúp củng cố lòng tin và bảo vệ quyền lợi của cá nhân, mà còn góp phần vào việc tạo dựng một môi trường

sống lành mạnh, nơi mọi hành vi xâm phạm quyền dân sự đều được xử lý nghiêm minh và có trách nhiệm.

Đó cũng là cơ sở quan trọng để xác định trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng khi xác định được bất kỳ chủ thể nào liên quan đến việc xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của chủ thể có quyền. Với quy định này sẽ nâng cao trách nhiệm của người dùng và các chủ thể liên quan trên không gian mạng và giúp hạn chế các hệ quả của hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của chủ thể vi phạm đầu tiên.

Bằng cách bổ sung nội dung “dùng thiệt hại” tại Điều 11 BLDS 2015 sẽ giúp tăng cường trách nhiệm của chủ thể vi phạm, đảm bảo rằng các hậu quả do vi phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân không chỉ được ngăn chặn mà còn được khắc phục một cách thích đáng. Điều này không những giúp nâng cao ý thức pháp luật và trách nhiệm của các chủ thể trên không gian mạng mà còn là cơ sở quan trọng để xác định trách nhiệm liên đới trong việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, qua đó góp phần hạn chế và giảm nhẹ hậu quả của các hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư trong thực tế.

Buộc xin lỗi, cải chính công khai (khoản 3 Điều 11 BLDS 2015)

Các biện pháp xin lỗi và cải chính công khai không chỉ giúp bồi thường tinh thần cho người bị xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân mà còn góp phần khôi phục danh dự, nhân phẩm, uy tín bị tổn thương. Việc xin lỗi, cải chính công khai có thể được thực hiện dưới nhiều phương thức khác nhau như:

- Đăng tải thông báo xin lỗi trên trang mạng xã hội cá nhân của người vi phạm, đồng thời gỡ bỏ nội dung xâm phạm.
- Gửi thư xin lỗi trực tiếp đến người bị xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.
- Công bố lời xin lỗi và cải chính trên các kênh thông tin điện tử, website (trang mạng) chính thức của tổ chức liên quan (nếu có).

Theo quy định tại Điều 34 của Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 đưa ra quy định rằng mọi cá nhân hay tổ chức, khi vi phạm hành chính bằng cách công bố thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn, phải chịu trách nhiệm cải chính trên chính những phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử mà họ đã sử dụng để

đưa tin. Nếu không tự nguyện thực hiện, họ sẽ bị buộc phải tuân theo quy định. Về mặt lý thuyết, quy định này có thể được áp dụng trong trường hợp vi phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong lĩnh vực dân sự, trong đó người vi phạm phải cải chính những thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn liên quan đến quyền về đời sống riêng tư của cá nhân.

Tuy nhiên, điểm khác biệt quan trọng là việc pháp luật dân sự hiện tại chưa có quy định cụ thể về việc xin lỗi sau khi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân. Điều này dẫn đến sự không thống nhất trong việc thực thi pháp luật, khi mà việc cải chính thông tin có thể được yêu cầu nhưng việc xin lỗi lại không được minh thị rõ ràng trong luật. Một quy định cụ thể về việc xin lỗi sau khi vi phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân cần được đưa vào pháp luật dân sự, để giúp bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân và tạo nên một môi trường công bằng hơn trong việc giải quyết tranh chấp dân sự.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết tranh chấp, việc hòa giải và thỏa thuận giữa hai bên là một phương án tốt để giảm bớt tổn thất về thời gian, chi phí và mối quan hệ giữa các bên. Nếu hòa giải thành công, các bên có thể đạt được thỏa thuận về cách thức xin lỗi, cải chính công khai, và các biện pháp bồi thường khác mà không cần tiến hành xét xử tại Tòa án. Tuy nhiên, nếu không thể đạt được thỏa thuận giữa hai bên, chủ thể quyền vẫn có quyền áp dụng các biện pháp pháp lý khác như đã nêu trên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Từ đó, tác giả xây dựng kiến nghị thứ bảy như sau:

Kiến nghị thứ mười:

Chế tài buộc xin lỗi đối với quyền về đời sống riêng tư của cá nhân cần được bổ sung như sau: chủ thể vi phạm có thể xin lỗi người bị xâm phạm bằng hình thức website, thư điện tử hoặc xin lỗi trực tiếp để xin lỗi người bị xâm phạm. Hiện nay, trình tự, thủ tục tiến hành xin lỗi và cải chính công khai do hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân chưa được pháp luật quy định cụ thể. Pháp luật hiện nay chỉ quy định trình tự, thủ tục xin lỗi, cải chính công khai trong trường hợp người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án gây ra thiệt hại. Đối với trường hợp trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai, đăng báo xin lỗi và cải chính công khai lại đặt ra vấn đề đó là việc xin lỗi do hành vi

xâm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trên không gian mạng cần có phương thức xin lỗi trên chính nền tảng không gian mạng mà chủ thể đã vi phạm.

Việc bổ sung phương thức xin lỗi công khai trên nền tảng không gian mạng cần được hỗ trợ bằng các quy định pháp lý cụ thể, rõ ràng, cùng với sự giám sát và hỗ trợ từ các nền tảng không gian mạng, để đảm bảo quy trình được thực hiện một cách hiệu quả và minh bạch, đồng thời tạo ra một tiền lệ pháp lý mạnh mẽ cho việc giải quyết các vấn đề tương tự trong tương lai. Tuy nhiên, việc lựa chọn thời gian đăng lời xin lỗi phù hợp là một vấn đề phức tạp và cần cân nhắc nhiều yếu tố. Ngoài ra, việc tác giả lựa chọn thời gian giữ công khai lời xin lỗi là 06 tháng, bởi các lý do sau:

Một là, tính hợp lý: Sáu tháng là một khoảng thời gian hợp lý để người vi phạm suy ngẫm và hiểu được sai lầm của mình, đồng thời cũng cho phép cộng đồng được thông báo về hành vi sai trái.

Hai là, tính giáo dục: Sáu tháng cũng là một khoảng thời gian đủ dài để có tác động giáo dục đối với cộng đồng, giúp người khác hiểu về hậu quả của hành vi xâm phạm và học hỏi từ những sai lầm của người vi phạm.

Ba là, mức độ xâm phạm và hậu quả: Sáu tháng có thể được xem xét dựa trên mức độ xâm phạm và hậu quả của hành vi sai trái. Tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể, thời gian có thể được điều chỉnh linh hoạt hơn, chẳng hạn như 01 hoặc 03 tháng.

Bốn là, khả năng thực thi và giám sát: Việc giữ lời xin lỗi trên không gian mạng trong một thời gian dài hơn có thể gây khó khăn trong việc thực thi và giám sát. Sáu tháng là một khoảng thời gian hợp lý để cơ quan chức năng theo dõi và đánh giá hiệu quả của biện pháp này.

Như vậy, bên cạnh các phương thức xin lỗi truyền thống như hiện nay, tác giả kiến nghị bổ sung phương thức xin lỗi công khai trên chính nền tảng không gian mạng mà chủ thể thực hiện hành vi vi phạm và việc lựa chọn phương thức xin lỗi như thế nào là yêu cầu của chủ thể bị vi phạm và trên cơ sở quyết định của Tòa án có thẩm quyền có như vậy mới đảm bảo được sự dung hòa quyền lợi của các chủ thể liên quan hơn là áp dụng phương thức bồi thường thiệt hại trừng phạt.

• Buộc thực hiện nghĩa vụ (khoản 4 Điều 11 BLDS 2015)

Buộc thực hiện nghĩa vụ là một trong những biện pháp pháp lý để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong giao lưu dân sự. Khi người có nghĩa vụ không tự nguyện thực hiện đúng nghĩa vụ mà họ đã cam kết, các chủ thể có quyền hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể áp dụng nhằm tác động vào người có nghĩa vụ, cưỡng chế họ phải thực hiện đúng nghĩa vụ mà họ đã cam kết thỏa thuận.

• Buộc bồi thường thiệt hại (khoản 5 Điều 11 BLDS 2015)

Ở thủ tục khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu người có hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân bồi thường thiệt hại sẽ phức tạp và tốn nhiều thời gian, chi phí, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư của cá nhân diễn ra trong không gian mạng. Theo quy định của Điều 275 BLDS 2015, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng gồm:

- Hành vi vi phạm: Hành vi vi phạm là hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể dân sự khác. Hành vi vi phạm có thể là hành động hoặc không hành động, cố ý hoặc vô ý.

- Thiệt hại: Thiệt hại là tổn thất về tài sản hoặc giảm giá trị tài sản, mất cơ hội kinh doanh, tổn thất về uy tín, danh dự, nhân phẩm, hoặc giảm chất lượng cuộc sống của chủ thể dân sự bị hành vi vi phạm ảnh hưởng.

- Mối liên hệ nhân quả: Để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, phải có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thiệt hại. Nghĩa là, thiệt hại phải là kết quả trực tiếp của hành vi vi phạm.

Người gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường khi họ thực hiện hành vi vi phạm và gây ra thiệt hại cho chủ thể dân sự khác. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải được xác định dựa trên mức độ gây thiệt hại và khả năng chịu trách nhiệm của người gây thiệt hại. Do đó, trong trường hợp phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chủ thể dân sự có quyền yêu cầu người gây thiệt hại bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Nếu không đạt được thỏa thuận giữa các bên, chủ thể dân sự có quyền đưa vụ việc ra Tòa án để giải quyết.

Kiến nghị thứ mười một:

Tác giả đưa ra đề xuất mang tính xây dựng liên quan vấn đề bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền về đời sống riêng tư bên cạnh quy định chung như sau: *BLDS cần có sự bổ sung về bồi thường thiệt hại tinh thần đối với tổn thất do hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư gây ra bên cạnh Điều 592 BLDS 2015 với mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình bị xâm phạm không quá ba mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.*

Như vậy, với việc tăng mức bù đắp tổn thất về tinh thần khi các bên không thoả thuận được với mức tối đa cho một người có quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình bị xâm phạm không qua ba mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định sẽ tương ứng với ba mức mức độ thiệt hại về tinh thần do hành vi xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình gây ra mà tác giả đã phân tích: bồi thường thiệt hại về tinh thần chung, bồi thường thiệt hại về tinh thần nghiêm trọng và bồi thường thiệt hại về tinh thần đặc biệt nghiêm trọng. Trong đó, mức bồi thường thiệt hại về tinh thần chung không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định; mức bồi thường thiệt hại về tinh thần nghiêm trọng không quá hai mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định; mức bồi thường thiệt hại về tinh thần đặc biệt nghiêm trọng không quá ba mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN

1. Trần Ngọc Tuấn (2021), “Mô hình quản lý quyền riêng tư trong thị trường dữ liệu và một vài gợi ý hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 48.
2. Trần Ngọc Tuấn (2021), “Bảo vệ người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi khi tham gia hoạt động tố tụng dân sự”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 23 (447).
3. Tran Ngoc Tuan (2021), Issues of student privacy when bring technology into the classroom, PROCEEDINGS OF 1ST HANOI FORUM ON PEDAGOGICAL AND EDUCATIONAL SCIENCES, Vietnam National University Press, Ha Noi.
4. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Lý thuyết về quyền riêng tư: Gợi mở đối với việc hoàn thiện quy định quyền riêng tư cá nhân tại Việt Nam”, *Tạp chí Pháp luật về Quyền con người*, số 1 (22).
5. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Bảo vệ quyền riêng tư theo pháp luật quốc tế”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 2 (359).
6. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Những ảnh hưởng của Quảng cáo hành vi trực tuyến đến người tiêu dùng và một số kiến nghị”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 12 (460).
7. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Vấn đề nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình bằng hình thức trực tuyến”, *Tạp chí Luật học*, số 5 (264).
8. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Quyền riêng tư trong pháp y kỹ thuật số”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 18.
9. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Bảo vệ quyền riêng tư của bệnh nhân đối với hình ảnh y tế thông qua công nghệ Blockchain”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11.
10. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Lý thuyết về quyền riêng tư - gợi mở cho những người hành nghề luật sư trong việc nhận diện hành vi xâm phạm quyền riêng tư”, *Tạp chí Nghề luật*, số 10.
11. Trần Ngọc Tuấn (2022), “Pháp luật về hợp đồng lưu trữ tế bào gốc”, *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 53.

12. Trần Ngọc Tuấn (2023), “Nhận diện vấn đề bảo vệ quyền về đời sống riêng tư của cá nhân trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0”, *Tạp chí Pháp luật về Quyền con người*, số 2 (30).

13. Tran Ngoc Tuan (2023), Corporate Social Responsibility in Protecting the Right to a Private Life, *Laws on Corporate Social Responsibility and the Developmental Trend in Vietnam*, Springer.